

Bản án số: 210/2024/HS-ST

Ngày 13 - 05 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TH TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Tân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Oanh

Bà Nguyễn Thị Hạnh

- Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Yên - Thư ký Toà án, Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Cao Kỳ - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 05 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 227/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 04 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 238/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 05 năm 2024, đối với bị cáo:

Trịnh Văn K; sinh ngày 06 tháng 03 năm 1995 tại tỉnh Thanh Hoá; nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trịnh Văn C; con bà: Phạm Thị T; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai; vợ: Nguyễn Thị T1, con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không; Tạm giữ, tạm giam: Không. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại xã Đ, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa, từ ngày 22/01/2024 cho đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Anh Lê Văn C1; sinh năm: 1991

Nơi ĐKNKTT: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện tại: Số nhà A ngõ Đ, phường P, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt (Có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Đăng C2; sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn K, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt (Có

đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 07 giờ 30 ngày 28/11/2023, anh Lê Văn C1, sinh năm 1991, trú tại số A ngõ Đ, phường P, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa (là cán bộ Bệnh viện P) đi xe mô tô nhãn hiệu Honda Super Dream màu nâu, biển kiểm soát 35H1-6182 đến Bệnh viện P làm việc và để xe mô tô của mình ở khu vực phía sau nhà D trong khuôn viên Bệnh viện. Khoảng 08 giờ 00 ngày 29/11/2023 hết ca làm việc, anh C1 xuống lấy xe đi về thì phát hiện bị mất trộm.

Qua công tác tiến hành kiểm tra, xác minh, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T xác định: Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 28/11/2023, Trịnh Văn K một mình đi bộ vào trong Bệnh viện P, khi đến khu vực nhà D thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Super Dream màu nâu, biển kiểm soát 35H1-6182 đang dựng trong khu để xe phía sau nhà D không có người trông giữ, do không có tiền tiêu sài nên K nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, K lấy chiếc chìa khóa nhét được trước đó cắm vào ổ khóa xe thì mở được, K nổ máy điều khiển xe mô đi về phòng trọ ở B Đ, phường Đ, thành phố T cất giấu. Đến 08 giờ 30 phút ngày 29/11/2023, K điều khiển xe mô tô trộm cắp được mang bán cho Nguyễn Đăng C2, sinh năm 1985, trú tại thôn K, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Thanh Hóa với giá 4.000.000đ (Bốn triệu đồng), K sử dụng chi tiêu cá nhân. Khi bán xe cho anh C2, K nói “Xe của bố tôi nhưng bị mất giấy tờ”. Ngày 08/12/2023, sau khi được cơ quan Công an vận động, Trịnh Văn K đến Công an phường Q đầu thú.

Ngày 08/01/2024, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thành phố T có Kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐGTS, kết luận: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Super Dream, màu nâu, BKS 35H1-6182, số máy: HA08E1630574; số khung: 0806AY330586, mua năm 2020 đã qua sử dụng, giá trị tài sản là 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng).

Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình; tự nguyện trả lại cho anh Nguyễn Đăng C2 số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng); tự nguyện ủng hộ quỹ vì người nghèo tại địa phương; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Việc thu giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng: Ngày 09/12/2023, anh Nguyễn Đăng C2 tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Super Dream, màu nâu, biển kiểm soát 35H1-6182 cho Cơ quan điều tra. Ngày 23/01/2024 Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

Về phần dân sự: Người bị hại anh Lê Văn C1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Đăng C2 đã nhận lại đầy đủ tài sản nên không yêu cầu bồi thường gì.

Tại bản cáo trạng số 157/CT-VKSTP ngày 03 tháng 04 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) thành phố T, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Trịnh Văn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa:

Đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS đề nghị:

+ Về hình phạt chính: Xử phạt Trịnh Văn K mức án từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 (hai tư) tháng đến 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

+ Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Trịnh Văn K số tiền từ 5.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng.

Ngoài ra Đại diện VKSND còn đề nghị về án phí và quyền kháng cáo.

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, đồng ý với toàn bộ quan điểm và không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Quá trình điều tra bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày phù hợp với lời khai của bị cáo, nội dung bản cáo trạng.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hoá, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do

đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở chứng minh: Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 28/11/2023, tại khu vực để xe phía sau nhà D Bệnh viện P, lợi dụng không có người trông giữ xe, Trịnh Văn K lén lút chiếm đoạt của anh Lê Văn C1 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Super Dream, màu nâu, BKS 35H1-6182, số máy: HA08E1630574; số khung: 0806AY330586, giá trị tài sản là 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng).

Bị cáo nhận thức được việc “trộm cắp tài sản” là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Khi phạm tội bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 12 BLHS. Ý thức chủ quan của bị cáo là trộm cắp chiếc xe mô tô của anh C1 để bán lấy tiền tiêu sài các nhân nên bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã có hành vi phạm vào khoản 1 Điều 173 BLHS như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hoá là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có 04 tình tiết giảm nhẹ như sau: quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai trung thực các tình tiết của vụ án là đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả đây là ba tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS, bị cáo đầu thú, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, tự nguyện ủng hộ quỹ vì người nghèo tại địa phương, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4] Tuy nhiên. Bị cáo đang ở độ tuổi lao động nhưng lại lười lao động và thích thụ hưởng những vật chất mà không phải do bản thân mình tự tạo ra, để có tiền chi tiêu cho bản thân mà đã lén lút trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an, xã hội trên địa bàn. Thời gian gần đây tội phạm tộm cắp xe máy trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá gia tăng phức tạp. Bị

cáo trộm cắp tài sản có giá trị lớn (22.0000.000 đồng), vào thời điểm trời chưa tối tại cơ quan có đông người ra vào thể hiện bị cáo coi thường pháp luật. Nên cần xét xử bị cáo một mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, ngoài lần phạm tội này bị cáo đều chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, chưa bị xử lý lần nào, bị cáo có nơi thường trú rõ ràng, cần áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản nào có giá trị, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được nhận lại số tiền 4.000.000 đồng mua chiếc mô tô, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên không xem xét.

[7] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Super Dream, màu nâu, biển kiểm soát 35H1-6182 cho anh Phạm Văn C3 là chủ sở hữu hợp pháp là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS; Điều 106, khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 331, Điều 332, Điều 333 BLTTHS; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Tuyên bố: Bị cáo Trịnh Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Trịnh Văn K 30 (Ba mươi) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 5 (năm) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (13/05/2024).

Giao bị cáo Trịnh Văn K cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Y, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Trịnh Văn K thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 68 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 BLHS.

Án phí: Bị cáo Trịnh Văn K phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có ql, nv liên quan;
- CQĐT CA thành phố Thanh Hoá;
- CQTHAHS CA thành phố Thanh Hoá;
- VKSND thành phố Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Tân

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Oanh

Nguyễn Thị Hạnh

Nguyễn Thanh Tân

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có ql, nv liên quan;
- CQĐT CA thành phố Thanh Hoá;
- CQTHAHS CA thành phố Thanh Hoá;
- VKSND thành phố Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Tân

